

Số 64 /2023/CV-VECAS
v/v Hướng dẫn cấp chứng chỉ
năng lực hoạt động xây dựng cho tổ chức

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2023

HƯỚNG DẪN

Về việc cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II và hạng III cho tổ chức là Hội viên của Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam

Căn cứ Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam được phê duyệt kèm theo Quyết định số 1900/QĐ-BNV ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 52/QĐ-BXD ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công nhận Tổ chức xã hội - nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho tổ chức là Hội viên của Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam;

Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam hướng dẫn việc cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II và hạng III cho tổ chức là Hội viên của Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam như sau:

I. Đối tượng áp dụng

Tổ chức là Hội viên của Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam đáp ứng đầy đủ các điều kiện cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II và hạng III quy định tại Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 và Nghị định 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ (sau đây gọi là ND 15/2021/NĐ-CP và ND 35/2023/NĐ-CP).

II. Lĩnh vực hoạt động xây dựng Hiệp hội được cấp chứng chỉ năng lực

Những lĩnh vực hoạt động xây dựng chi tiết cho phép Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam được cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho tổ chức là Hội viên của Hiệp hội bao gồm:

1. Khảo sát xây dựng, bao gồm:

- 1.1. Khảo sát địa hình
- 1.2. Khảo sát địa chất công trình

2. Lập thiết kế quy hoạch xây dựng

3. Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng, bao gồm:

- 3.1 Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình dân dụng
- 3.2 Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình nhà công nghiệp



- 3.3 Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản
- 3.4 Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình công nghiệp dầu khí
- 3.5 Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình công nghiệp năng lượng (không bao gồm các nội dung về công nghệ thuộc chuyên ngành điện), gồm:
 - 3.5.1 Nhiệt điện, điện địa nhiệt
 - 3.5.2 Điện hạt nhân
 - 3.5.3 Thủy điện
 - 3.5.4 Điện gió, điện mặt trời, điện thủy triều
 - 3.5.5 Điện sinh khối, điện rác, điện khí biogas
 - 3.5.6 Đường dây và trạm biến áp
- 3.6 Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình giao thông, gồm:
 - 3.6.1 Đường bộ
 - 3.6.2 Đường sắt
 - 3.6.3 Cầu - hầm
 - 3.6.4 Đường thủy nội địa, hàng hải
- 3.7 Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều)
- 3.8 Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật:
 - 3.8.1 Cấp nước, thoát nước
 - 3.8.2 Xử lý chất thải
- 3.9 Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng chuyên biệt (cọc; gia cố, xử lý nền móng, kết cấu công trình; kết cấu ứng suất trước; kết cấu bao che, mặt dựng công trình;..)
- 4. Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng, bao gồm:**
 - 4.1 Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp - hạ tầng kỹ thuật
 - 4.2 Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông
 - 4.3 Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn
- 5. Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình, bao gồm:**
 - 5.1 Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng
 - 5.2 Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình công nghiệp
 - 5.3 Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình giao thông
 - 5.4 Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn
 - 5.5 Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật
 - 5.6 Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình

III. Điều kiện Năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức:

Quy định về năng lực hoạt động xây dựng và điều kiện cấp chứng chỉ năng lực cho tổ chức được quy định tại Nghị định 15/2021/NĐ-CP và sửa đổi bổ sung tại và Nghị định 35/2023/NĐ-CP, cụ thể:

1. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng theo quy định tại Điều 83 Nghị định 15/2021/NĐ-CP và Nghị định 35/2023/NĐ-CP
2. Điều kiện năng lực của tổ chức khảo sát xây dựng quy định tại Điều 91
3. Điều kiện năng lực của tổ chức lập thiết kế quy hoạch xây dựng quy định tại Điều 92

4. Điều kiện năng lực của tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng quy định tại Điều 93
5. Điều kiện năng lực của tổ chức tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng quy định tại Điều 94
6. Điều kiện năng lực của tổ chức tư vấn giám sát thi công xây dựng quy định tại Điều 96.

IV. Hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng:

Hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng được quy định tại Điều 87 Nghị định 15/2021/NĐ-CP và sửa đổi bổ sung tại Nghị định 35/2023/NĐ-CP gồm:

4.1 Hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ năng lực lần đầu, điều chỉnh hạng chứng chỉ năng lực bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp chứng chỉ năng lực của tổ chức Hội viên Hiệp hội theo Mẫu số 04 Phụ lục IV Nghị định 15/2021/NĐ-CP và Nghị định 35/2023/NĐ-CP;

b) Quyết định thành lập tổ chức trong trường hợp có quyết định thành lập;

c) Quyết định công nhận phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của tổ chức hoặc hợp đồng nguyên tắc về việc liên kết thực hiện công việc thí nghiệm phục vụ khảo sát xây dựng với phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được công nhận (đối với tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ năng lực khảo sát địa chất công trình);

d) kê khai mã số chứng chỉ hành nghề trong đơn đề nghị cấp chứng chỉ năng lực đối với cá nhân đã được cấp chứng chỉ hành nghề của các chức danh yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề. Đối với chức danh chỉ huy trưởng chỉ có kinh nghiệm thực hiện công việc về thi công xây dựng thì thay thế bằng văn bằng được đào tạo phù hợp với công việc đảm nhận tương ứng với quy định tại khoản 4 Điều 67 Nghị định 15/2021/NĐ-CP và Nghị định 35/2023/NĐ-CP, kèm theo bản kê khai và tự xác định hạng chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 05 Phụ lục IV Nghị định 15/2021/NĐ-CP (không yêu cầu kê khai nội dung về chứng chỉ hành nghề); văn bằng được đào tạo của các cá nhân tham gia thực hiện công việc;

đ) Chứng chỉ năng lực đã được cơ quan có thẩm quyền cấp trong trường hợp đề nghị điều chỉnh hạng chứng chỉ năng lực;

e) Hợp đồng và Biên bản nghiệm thu công việc đã thực hiện theo nội dung kê khai (đối với tổ chức khảo sát xây dựng, lập thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng, tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng, tư vấn giám sát thi công xây dựng, hạng II);

g) Chứng nhận Hội viên Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam còn hiệu lực.

h) Các tài liệu theo quy định tại các điểm b, c, d, đ, e và g khoản này phải là bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý.

4.2. Hồ sơ đề nghị gia hạn chứng chỉ năng lực bao gồm: Đơn đề nghị cấp chứng chỉ năng lực theo Mẫu số 04 Phụ lục IV Nghị định 15/2021/NĐ-CP và Nghị định 35/2023/NĐ-CP và bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý hoặc kê khai mã số chứng chỉ năng lực đã được cấp trong đơn đề nghị cấp chứng chỉ năng lực. Người đại diện theo pháp luật của tổ chức kê khai, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của các thông tin kê khai và tài liệu trong hồ sơ. Tổ chức được cấp gia hạn chứng chỉ năng lực khi nộp hồ sơ trong thời gian quy định tại khoản 4 Điều 84 Nghị định 15/2021/NĐ-CP và Nghị định 35/2023/NĐ-CP (trong thời hạn 06 tháng tính tới thời điểm chứng chỉ năng lực hết hiệu lực) và có nhân sự, kinh nghiệm hoạt động xây dựng liên quan đến lĩnh vực đề nghị gia hạn chứng chỉ theo kê khai đáp ứng điều kiện cấp chứng chỉ năng lực, trong đó kinh nghiệm của tổ chức theo

nội dung kê khai đã hoặc đang thực hiện phù hợp với lĩnh vực hoạt động xây dựng, hạng năng lực.

Hồ sơ đề nghị cấp lại chứng chỉ năng lực bao gồm: Đơn đề nghị cấp chứng chỉ năng lực theo Mẫu số 04 Phụ lục IV Nghị định 15/2021/NĐ-CP và Nghị định 35/2023/NĐ-CP và bản gốc chứng chỉ năng lực đã được cấp trong trường hợp chứng chỉ năng lực ghi sai thông tin. Trường hợp bị hư hỏng, mất chứng chỉ năng lực thì phải có cam kết của tổ chức đề nghị cấp lại.

4.3. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực bao gồm: Đơn đề nghị cấp chứng chỉ năng lực theo Mẫu số 04 Phụ lục IV Nghị định 15/2021/NĐ-CP và Nghị định 35/2023/NĐ-CP và các tài liệu liên quan đến nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung theo quy định tại khoản 4.1 Mục này.

V. Trình tự nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ năng lực và quá trình xét, cấp, thu hồi chứng chỉ năng lực:

5.1 Tiếp nhận hồ sơ

Tổ chức là Hội viên Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam gửi hồ sơ theo quy định Mục IV của hướng dẫn này theo từng lĩnh vực đề nghị xét cấp chứng chỉ năng lực về Hiệp hội qua hệ thống trực tuyến theo địa chỉ đường link:

<https://chungchi.vecas.org.vn/dang-ky/cc-hanh-nghe-hd-xay-dung>.

5.2 Xem xét, đánh giá, quyết định cấp chứng chỉ năng lực

Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ năng lực có trách nhiệm cấp chứng chỉ năng lực trong thời hạn 20 ngày đối với trường hợp cấp chứng chỉ năng lực lần đầu, điều chỉnh hạng, điều chỉnh, bổ sung, gia hạn chứng chỉ năng lực; trong thời hạn 10 ngày đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ năng lực.

Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ, Hiệp hội sẽ thông báo một lần bằng văn bản tới tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ năng lực trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ năng lực theo hình thức thông báo qua email hoặc gửi đến đại diện của đơn vị.

Việc đánh giá cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho tổ chức tuân thủ quy định tại Điều 89 Nghị định 15/2021/NĐ-CP và sửa đổi bổ sung tại Nghị định 35/2023/NĐ-CP trong đó lưu ý quy định tại khoản 6 được sửa đổi như sau:

“Kinh nghiệm của tổ chức được xác định là phù hợp khi công việc thực hiện theo nội dung kê khai thuộc ngành, nghề kinh doanh của tổ chức đã được cấp, được nghiệm thu theo quy định, được thực hiện phù hợp với lĩnh vực hoạt động, hạng năng lực và trong thời hạn hiệu lực của chứng chỉ năng lực đã được cấp. Trường hợp kinh nghiệm của tổ chức được thực hiện trong thời gian không yêu cầu chứng chỉ năng lực thì phải phù hợp với ngành, nghề kinh doanh của tổ chức đã được cấp. Đối với tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng III thì không yêu cầu chứng minh kinh nghiệm thực hiện công việc. Ngành, nghề kinh doanh của tổ chức được xác định là phù hợp khi bao gồm lĩnh vực hoạt động đề nghị cấp chứng chỉ năng lực.

Trường hợp tổ chức chỉ thực hiện hoạt động xây dựng đối với các công việc xây dựng chuyên biệt thì được đánh giá cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng đối với công trình xây dựng của công việc xây dựng chuyên biệt đó.”.

Những chứng chỉ năng lực đã được cấp, Hiệp hội sẽ trả trực tiếp cho đơn vị tại Văn phòng Hiệp hội (người đại diện đơn vị đến nhận mang theo giấy giới thiệu của đơn vị) hoặc gửi qua Bưu điện theo đăng ký của tổ chức Hội viên (đơn vị tự chịu chi phí).

Thông tin năng lực hoạt động xây dựng của đơn vị hoạt động xây dựng đã được cấp chứng chỉ được đăng tải công khai trên Website của Hiệp hội và tích hợp trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng theo quy định tại Nghị định 15/2021/NĐ-CP.

5.3 Thu hồi chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng:

Việc thu hồi chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức thực hiện theo quy định nêu tại Điều 86 và Điều 90 của Nghị định 15/2021/NĐ-CP và sửa đổi bổ sung tại Nghị định 35/2023/NĐ-CP.

VI. Quyền và nghĩa vụ của Tổ chức Hội viên Hiệp hội:

Đảm bảo tư cách và nghĩa vụ Hội viên Hiệp hội;

Khai báo trung thực hồ sơ, chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác, hợp pháp của các tài liệu trong hồ sơ do đơn vị cung cấp khi đề nghị Hiệp hội xét cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng.

Đảm bảo nghĩa vụ chi phí xét cấp chứng chỉ năng lực theo quy định tại văn bản hướng dẫn này.

Đảm bảo các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

VII. Chi phí cấp chứng chỉ năng lực:

- Chi phí cấp chứng chỉ:

+ 3.000.000đ/1 chứng chỉ/1 lĩnh vực đầu tiên

+ 2.000.000 đồng/1 lĩnh vực từ lĩnh vực thứ hai trở lên.

- Chi phí cấp lại chứng chỉ: được tính bằng ½ chi phí cấp chứng chỉ.

IX. Điều khoản thi hành:

Văn bản hướng dẫn này thay thế văn bản hướng dẫn số 05/2023/CV-VECAS ngày 28/02/2023 của Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam hướng dẫn tạm thời về việc cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II và hạng III cho tổ chức là Hội viên của Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam.

Nơi nhận:

- Các đơn vị Hội viên Hiệp hội
- Bộ Xây dựng (để báo cáo)
- Cục quản lý hoạt động xây dựng - BXD
- Chủ tịch Hiệp hội (để báo cáo)
- Hội đồng xét cấp chứng chỉ năng lực
- Lưu văn phòng Hiệp hội

TỔNG THƯ KÝ

Hoàng Úng Huyền

Mẫu số 04 (Nghị định 15/2021/NĐ-CP và Nghị định 35/2023/NĐ-CP)

TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
CẤP CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Kính gửi: Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam

- Tên tổ chức:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Số điện thoại: Số fax:
- Email: Website:
- Người đại diện theo pháp luật⁽¹⁾:
Họ và tên: Chức vụ:
- Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số:
Nơi cấp: Ngày cấp:
- Ngành nghề kinh doanh chính:
- Mã số chứng chỉ năng lực (nếu có):
Số Chứng chỉ: Ngày cấp Nơi cấp:
- Lĩnh vực hoạt động xây dựng:
- Danh sách cá nhân chủ nhiệm, chủ trì, cá nhân có yêu cầu về chứng chỉ hành nghề và cá nhân tham gia, công nhân kỹ thuật (nếu có) có liên quan của tổ chức
a) Danh sách cá nhân chủ nhiệm, chủ trì, cá nhân có yêu cầu về chứng chỉ hành nghề:

STT	Họ và tên	Vị trí/Chức danh	Số chứng chỉ hành nghề	Điện thoại liên hệ
1				
2				
...				

- b) Danh sách cá nhân tham gia, công nhân kỹ thuật liên quan đến lĩnh vực cấp chứng chỉ:

STT	Họ và tên	Vị trí/chức danh	Trình độ chuyên môn	Điện thoại liên hệ
1				
2				
...				

10. Kinh nghiệm hoạt động xây dựng liên quan đến lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ:

STT	Nội dung hoạt động xây dựng (Ghi rõ lĩnh vực hoạt động và vai trò: nhà thầu chính, nhà thầu phụ, tổng thầu; Nội dung)	Thông tin dự án/công trình (Ghi rõ tên dự án/công trình; nhóm dự án; loại, cấp công trình; quy	Chủ đầu tư (Tên chủ đầu tư, số điện thoại liên hệ)	Ghi chú
-----	--	--	---	---------

	<i>công việc thực hiện, ký hiệu, ngày, tháng, năm của hợp đồng (thực hiện công việc)</i>	<i>mô kết cấu, công suất, vị trí xây dựng)</i>		
1				
2				
...				

11. kê khai máy móc, thiết bị (đối với tổ chức thi công xây dựng, tổ chức khảo sát xây dựng)

STT	Loại máy móc, thiết bị phục vụ thi công	Số lượng	Công suất	Tính năng	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Sở hữu của tổ chức hay đi thuê	Chất lượng sử dụng hiện nay
1								
2								
...								

Đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng với nội dung như sau:

Lĩnh vực hoạt động: Hạng:

Cấp lần đầu; cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ năng lực

Điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực

Cấp lại chứng chỉ năng lực

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ:

Gia hạn chứng chỉ năng lực

(Tên tổ chức) chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và các nội dung kê khai trong đơn và cam kết hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA TỔ CHỨC**

(Ký, họ và tên, đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Thay thế các thông tin người đại diện theo pháp luật (họ và tên, chức vụ), địa chỉ trụ sở chính; ngành nghề kinh doanh chính; bằng mã số doanh nghiệp đối với tổ chức đã được cấp mã số doanh nghiệp.

